

PHIẾU ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC NĂM HỌC 2023 – 2024**A. PHẦN PHỤ HUYNH/NGƯỜI GIÁM HỘ KHAI THÔNG TIN****I. THÔNG TIN HỌC SINH**1. **Họ và tên học sinh:** **Giới tính:** Nam Nữ *(Viết chữ in hoa, có dấu)*2. **Ngày, tháng, năm sinh:**

Nơi sinh: Quốc tịch: Dân tộc: Tôn giáo:.....

3. **Năm tốt nghiệp THCS:** **Xếp loại tốt nghiệp THCS:**4. **Hộ khẩu thường trú:** Tỉnh/TP: Quận/huyện: Phường/xã:

Địa chỉ (chi tiết số nhà, đường/phố/thôn/xóm)

5. **Nơi ở hiện tại:** Tỉnh/TP: Quận/huyện: Phường/xã:

Địa chỉ (chi tiết số nhà, đường/phố/thôn/xóm):

6. **Con thương binh/liệt sĩ:** Có Không**7. Thông tin Phụ huynh/Người giám hộ:**Phụ huynh ưu tiên đăng ký nhận thông tin từ nhà trường (điện thoại, email): Mẹ Bố

Thông tin mẹ/Người giám hộ	Thông tin bố/Người giám hộ
Họ và tên:	Họ và tên:
Năm sinh:	Năm sinh:
Nghề nghiệp:	Nghề nghiệp:
Đơn vị công tác:	Đơn vị công tác:
Mối quan hệ với học sinh:	Mối quan hệ với học sinh:
Số điện thoại:	Số điện thoại:
Email:	Email:

8. **Học sinh có anh/chị/em ruột đang theo học tại Hệ thống giáo dục FPT:** Có Không

Nếu có, xin vui lòng cung cấp thông tin:

Họ và tên:..... Ngày sinh:..... Mã số học sinh/sinh viên:

Lớp: Cơ sở đang theo học:

9. Đăng ký khác9.1. **Đăng ký dịch vụ xe tuyến (nếu có):** Có Không **Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ.** Địa chỉ: Số 36, Mạc Thái Tô, Cầu Giấy, Hà Nội **Cửa hàng Thực phẩm Ngôi Sao Xanh.** Địa chỉ: Ngõ 9, Hoàng Đạo Thúy, Thanh Xuân, Hà Nội **Hồ Văn Quán.** Địa chỉ: Đường 19/5, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội **Công viên nước Hồ Tây.** Địa chỉ: Số 614, Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

Dệt kim Đông Xuân. Địa chỉ: Số 67A Ngô Thì Nhậm, Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trường Đại học Dược. Địa chỉ: Số 13 – 15, Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Lưu ý: Nếu số lượng đăng ký tại một địa điểm quá đông, nhà trường có thể tổ chức thêm điểm đón trả mới trong phạm vi gần nhất so với địa điểm phụ huynh đã đăng ký. Mọi thay đổi (nếu có) sẽ được gửi tới phụ huynh trong thời gian sớm nhất.

9.2. Đăng ký kích cỡ quần áo đồng phục:

Chiều cao (cm): Cân nặng (kg): Cỡ áo hay mặc (S/M/L/XL/2XL...):

Quý phụ huynh vui lòng cung cấp thông tin về chiều cao, cân nặng của học sinh để nhà trường chuẩn bị áo polo phù hợp trong ngày nhập trường cũng như đồng phục học sinh.

9.3. Đăng ký tổ hợp môn học lựa chọn

Tổ hợp 1 - KHTN: Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Tin học.

Tổ hợp 2 - KHXXH: Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Tin học.

9.4. Mã định danh MOET: Mật khẩu:

(Mã định danh và mật khẩu được cấp bởi trường học nơi đã tốt nghiệp theo quy định của địa phương- bỏ qua thông tin này nếu địa phương không yêu cầu)

II. THÔNG TIN SỨC KHOẺ

1. Học sinh có bị dị ứng với bất kỳ thứ gì không? Có Không

(Nếu có, xin nêu chi tiết)

.....
.....

2. Học sinh có mắc các bệnh có thể gây các cơn nguy hiểm cấp tính (bệnh hen, tim, động kinh....)

(Nếu có, xin nêu chi tiết) Có Không

.....
.....

3. Học sinh có các bệnh lý hoặc khiếm khuyết liên quan tới vận động, hành vi, cảm xúc không?

(Nếu có, xin nêu chi tiết) Có Không

.....
.....

4. Học sinh có các bệnh truyền nhiễm (HIV, Viêm gan, lao phổi....) không? Có Không

(Nếu có, xin nêu chi tiết)

.....
.....

5. Học sinh có các bệnh lý nào khác cần chú ý không? Có Không

(Nếu có, xin nêu chi tiết)

.....
.....

• Hệ thống Phổ thông FPT không được cấp phép để cung cấp chương trình giáo dục chuyên biệt cho học sinh có bệnh lý hoặc các khiếm khuyết về trí nhớ, hành vi hay cảm xúc. Vì vậy, nhà trường không có khả năng cung cấp dịch vụ cho các học sinh có các vấn đề hoặc bệnh lý kể trên. Người giám hộ của học sinh có trách nhiệm thông báo ngay với nhà trường nếu con em mình có những thay đổi bất thường về mặt thể chất, nhận thức, hành vi hay cảm xúc có thể ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh và hoặc ảnh hưởng đến hành xử với bạn bè, giáo viên và cộng đồng. Nhà trường dựa vào khả năng và điều kiện của mình, có quyền áp dụng các biện pháp nhằm hỗ trợ và kiểm soát việc học tập, hành vi và cảm xúc

của học sinh. Khi cần, nhà trường sẽ xin ý kiến tư vấn của các chuyên gia độc lập về tình trạng bệnh lý của học sinh với các chi phí do gia đình chi trả. Nhà trường có toàn quyền quyết định mọi điều chỉnh liên quan đến việc tiếp tục học của học sinh tại Trường, bao gồm cả quyết định chấm dứt việc học tập của học sinh nếu những bệnh lý/ khiếm khuyết về nhận thức, thể chất, cảm xúc hay ứng xử của học sinh có thể gây nguy hại đến bản thân và các học sinh khác, nhà trường và cộng đồng.

- Trong trường hợp học sinh bị ốm hoặc mắc các bệnh có khả năng lây nhiễm, nhà trường có quyền hạn chế hoặc ngăn cản học sinh đến trường cho đến khi hết nguy cơ lây nhiễm; và/hoặc trường hợp nhà trường xuất hiện các dịch bệnh truyền nhiễm, vì an toàn cao nhất của học sinh và nhiều học sinh khác, có quyền quyết định tạm ngừng dạy học trực tiếp. Trong những trường hợp này, người giám hộ, học sinh đồng thuận và không có bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến các quyết định nêu trên của nhà trường.
- Trong trường hợp khẩn cấp y tế nếu nhà trường không thể liên lạc được với người giám hộ và hoặc người giám hộ đồng ý ủy quyền cho nhà trường tìm kiếm, chỉ dẫn và điều trị y tế cho học sinh. Các chi phí phát sinh liên quan đến điều trị y tế cho học sinh, bao gồm cả trường hợp khẩn cấp hoặc những trường hợp thông thường khác, sẽ do người giám hộ chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ.

III. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH

Quy định tài chính năm học 2023 - 2024 cho học sinh Khối phổ thông thuộc Hệ thống giáo dục FPT, ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-CTGDFPT ngày 11/01/2023 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giáo dục FPT:

1. Học phí và các khoản phí

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
1	Phí tuyển sinh			
1.1	<i>Phí tuyển sinh</i>	1 HS/lần	200,000	
1.2	<i>Phí thi học bổng</i>	1 HS/lần	200,000	
2	Phí giữ chỗ, phí nhập học, học phí			
2.1	<i>Phí giữ chỗ</i>	1 HS/lần	2,000,000	1. Không hoàn trả nếu không nhập học 2. Được trừ vào các khoản phí phải nộp khi nhập học 3. Chỉ thu khi học sinh đủ điều kiện nhập học
2.2	<i>Phí nhập học</i>	1 HS/1 khóa	2,000,000	1. Nộp cùng học phí khi nhập học. 2. Không được hoàn trả nếu rút hồ sơ nhập học.
2.3	<i>Học phí áp dụng cho học sinh nhập học mới</i>			1. Học phí được nộp 2 lần/1 năm học trước khi học kỳ bắt đầu. 2. Học sinh đầu cấp ở khối 10 áp dụng biểu phí chuẩn 2023. 3. Học sinh ở các khối chuyển ngang (khối 11, 12) áp dụng theo biểu phí năm 2022. Học phí theo năm học có thể được điều chỉnh hàng năm không quá 10%.
2.3.1	Học phí lớp 10 năm học 2023 - 2024	1 HS/kỳ	32,500,000	
2.3.2	Học phí lớp 11 năm học 2024 - 2025	1 HS/kỳ	35,000,000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
2.3.3	Học phí lớp 12 năm học 2025 - 2026	1 HS/kỳ	37,500,000	
2.4	Học phí áp dụng cho học sinh đang học hiện tại			
2.4.1	Học phí chính thức năm lớp 11	1 HS/kỳ	32,500,000	
2.4.2	Học phí chính thức năm lớp 12	1 HS/kỳ	35,000,000	
3	Các khoản phụ phí			
3.1	Phí nội trú			
3.1.1	Phí nội trú	1 HS/kỳ	8,000,000	1. Nộp cùng học phí hàng kỳ 2. Áp dụng cho học sinh nhập học và chuyển trường từ 08/2022
3.1.2	Phí quản nhiệm	1 HS/kỳ	2,500,000	1. Nộp cùng học phí hàng kỳ 2. Áp dụng cho học sinh nhập học trước tháng 5/2022
3.1.3	Phí ở KTX	1 HS/kỳ	4,500,000	3. Phí ở KTX đã bao gồm chi phí điện, nước sinh hoạt
3.2	Phí làm lại thẻ học sinh	1 thẻ	50,000	Học sinh nhập học mới được phát miễn phí 01 thẻ
3.3	Phí chậm trả sách	1 ngày		Số ngày nộp chậm = ngày thực nộp - ngày đến hạn
3.3.1	Phí chậm trả sách (tối đa bằng giá trị sách)	1 ngày	5,000	
3.3.2	Phí làm mất sách hoặc rách, mất trang	1 quyển	Theo giá bìa	
3.4	Phí học bù giáo dục quốc phòng	1 tiết học	100,000	
3.5	Phí muộn nộp học phí	1 ngày	0.03% số tiền nộp muộn	Số ngày nộp muộn = Ngày thực nộp - ngày đến hạn
3.6	Phí ôn thi THPT Quốc Gia khối 12	1 HS/1 tuần	2,000,000	1. Học sinh đăng ký tham gia tự nguyện 2. Nộp trong học kỳ II 3. Trọn gói (không tách riêng từng khoản) học phí, tiền ở và tiền xe đưa đón. Học sinh tự chi trả tiền ăn uống và sinh hoạt phí khác

2. Các khoản có tính chất thu hộ, chi hộ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
4	Các khoản thu hộ, chi hộ			
4.1	Phí xe đưa đón học sinh			1. Nộp cùng học phí hàng kỳ 2. Phí xe tuyến tính theo kỳ, mức phí này đã trừ không tính các ngày nghỉ cuối tuần, lễ, tết
4.1.1	Địa điểm: Trường đại học Dược	1 HS/1 kỳ	2,400,000	Địa chỉ: Số 13 - 15 Lê Thánh Tông, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
4	Các khoản thu hộ, chi hộ			
4.1.2	Địa điểm: Dệt kim Đông Xuân	1 HS/1 kỳ	2,400,000	Địa chỉ: Số 67A Ngô Thị Nhậm, Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội
4.1.3	Địa điểm: Công viên nước Hồ Tây	1 HS/1 kỳ	2,400,000	Địa chỉ: Số 614, Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
4.1.4	Địa điểm: Hồ Văn Quán	1 HS/1 kỳ	2,400,000	Địa chỉ: Đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội
4.1.5	Địa điểm: Cửa hàng thực phẩm Ngôi Sao Xanh	1 HS/1 kỳ	2,200,000	Địa chỉ: Ngõ 09 Hoàng Đạo Thúy, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
4.1.6	Địa điểm: Trường bồi dưỡng cán bộ	1 HS/1 kỳ	2,000,000	Địa chỉ: Số 36, Mạc Thái Tổ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
4.2	Sách học theo chương trình riêng của FPT School			
4.2.1	Giáo trình tiếng Anh (Pathways)	1 HS/1 bộ/1 năm học	620,000	Áp dụng với học sinh khối 12 năm học 2023 - 2024
4.2.2	Giáo trình tiếng Anh (Insight)	1 HS/1 bộ/1 năm học	520,000	Áp dụng đối với học sinh khối 10 và 11 năm học 2023 - 2024
4.3	Phí trang phục			1. Nộp cùng học phí khi nhập học 2. Học sinh có thể nhờ nhà trường mua hoặc tự trang bị theo mẫu chung nhà trường quy định.
4.3.1	Đồng phục, võ phục, quân phục	1 HS/1 gói	1,650,000	1 gói gồm: - Đối với nam: 2 áo polo: 150,000đ/chiếc; 2 quần dài: 200,000đ/chiếc 1 quần sooc: 190,000đ/chiếc 1 áo khoác mùa đông: 310,000đ/chiếc 1 võ phục Vovinam: 200,000đ/chiếc (mua lẻ đai võ: 20,000đ/chiếc) 1 bộ trang phục GDQP (gồm quần/áo/mũ tai bèo): 250,000đ/bộ (không bán lẻ sản phẩm GDQP) - Đối với nữ: 2 áo polo: 150,000đ/chiếc 2 váy: 200,000đ/chiếc 1 quần giả váy: 190,000đ/chiếc 1 áo khoác mùa đông: 310,000đ/chiếc 1 võ phục Vovinam: 200,000đ/chiếc (mua lẻ đai võ: 20,000đ/chiếc) 1 bộ trang phục GDQP (gồm quần/áo/mũ tai bèo): 250,000đ/bộ (không bán lẻ sản phẩm GDQP)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
4	Các khoản thu hộ, chi hộ			
4.4	<i>Phí khám sức khỏe đầu năm</i>	1 HS//1 lần/1 năm học	100,000	Nộp cùng học phí kỳ I
4.5	<i>Phí mua bảo hiểm y tế</i>	1 HS/1 năm	Theo quy định NN	Nộp trong học kỳ 1 hàng năm
4.6	<i>Phí trang bị cho giường ngủ KTX</i>	1 HS/1 gói	1,050,000	1. Học sinh tự trang bị hoặc nhờ nhà trường mua theo đơn giá: đệm 650.000đ/chiếc; Vỏ ga giường 220.000đ/chiếc; Ruột gối 80.000đ/chiếc; Vỏ gối 100.000đ/chiếc. 2. Nộp khi đăng ký nhập học

3. Chính sách hoàn trả các khoản phí

a. Phí tuyển sinh, phí giữ chỗ, phí nhập học:

- Phí tuyển sinh, phí nhập học không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.
- Phí giữ chỗ không được hoàn trả hoặc chuyển nhượng cho người khác trong trường hợp học sinh không nhập học.

b. Học phí:

- Học sinh thôi học trước ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ được hoàn trả lại 80% học phí thực nộp.
- Học sinh thôi học trong vòng 10 ngày làm việc tính từ ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ được hoàn trả 50% học phí thực nộp.
- Học sinh thôi học sau 10 ngày làm việc tính từ ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ không được hoàn trả học phí.
- Học sinh không được hoàn trả học phí đối với các buổi nghỉ học kể cả trong trường hợp tự ý nghỉ hoặc nghỉ theo lịch của nhà trường.

c. Các khoản phụ phí:

- Phí nội trú: Giống quy định hoàn trả học phí.
- Câu lạc bộ, các khóa học nâng cao ngoài giờ: Hoàn trả trong trường hợp khoá học chưa bắt đầu. Không hoàn trả nếu học sinh bỏ học dở chừng.

d. Các khoản thu hộ/chi hộ:

- Tiền xe đưa đón được hoàn trả theo tỷ lệ thời gian học còn lại của học kỳ.
- Các khoản thu hộ/chi hộ khác được hoàn trả theo quy định ban hành của trường THPT FPT.

Bằng việc ký tên vào Phiếu đăng ký nhập học, tôi xin chịu mọi trách nhiệm về tính chính xác trong hồ sơ đăng ký nhập học được ghi nhận tại Phiếu đăng ký nhập học này. Tôi đã đọc, tìm hiểu kỹ và cam kết tuân thủ theo đúng Quy chế tuyển sinh, Quy định tài chính, Nội quy học sinh của trường THPT FPT.

Tôi đồng ý với việc Trường THPT FPT có quyền sử dụng hình ảnh và thông tin của học sinh trong các hoạt động truyền thông của nhà trường.

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....2023

Phụ huynh học sinh/Người giám hộ

(Ký, ghi rõ họ tên)

B. PHẦN DÀNH CHO CÁN BỘ NHẬN HỒ SƠ

1. Ngày nhận hồ sơ (dd/mm/yyyy):

2. Đối tượng nhập học:

Xét điểm học bạ:

Cán bộ tuyển sinh ghi rõ điểm của từng kỳ xét tuyển dưới đây:

Kỳ..... Lớp:: Toán: Ngữ Văn: Ngoại ngữ:

Kỳ..... Lớp:: Toán: Ngữ Văn: Ngoại ngữ:

Kỳ..... Lớp:: Toán: Ngữ Văn: Ngoại ngữ:

Tổng điểm xét học bạ:

Xét thành tích học tập

Chi tiết thành tích/giải thưởng:

Năm đạt giải thưởng:

Cấp thi:

Xét điểm thi vào lớp 10 do Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương tổ chức:

Điểm Toán: Điểm Ngữ Văn: Điểm Ngoại ngữ:

Điểm trung bình 3 môn thi vào lớp 10:

3. Đối tượng tài chính:

Ưu đãi:

Ưu đãi 30% học phí dành cho con/em ruột của Cán bộ FE

Ưu đãi 10% học phí dành cho học sinh có anh/chị/em ruột cùng học tại FE

Ưu đãi 10% lần nộp học phí đầu tiên dành cho con ruột của Cán bộ FPT

Ưu đãi khác:

Mức ưu đãi..... Theo chương trình.....

Học bổng:

Mức học bổng..... Loại học bổng.....

4. Danh mục hồ sơ nhập học:

STT	Tên hồ sơ	SL	Đã nhận	Chưa nhận	Ghi chú
A. Hồ sơ đào tạo					
1	Phiếu đăng ký nhập học (bản gốc)	01			
2	Ảnh 3x4	02			
3	Giấy khai sinh (bản sao/công chứng)	01			
4	Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân của học sinh (bản công chứng/photo kèm gốc để đối chiếu)	01			
5	Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân của cha mẹ hoặc người giám hộ (bản công chứng/photo kèm gốc để đối chiếu)	01			
6	Học bạ THCS (bản gốc)	01			
7	Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (bản gốc đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022 - 2023)	01			

STT	Tên hồ sơ	SL	Đã nhận	Chưa nhận	Ghi chú
8	Bằng tốt nghiệp THCS (bản gốc)				
9	Hồ sơ chuyển trường dành cho học sinh đang học tại các trường THPT khác chuyển đến trường FPT				
9.1	Đơn xin chuyển trường/Học lại	01			
9.2	Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng trường nơi đi cấp	01			
9.3	Giấy giới thiệu chuyển trường từ Sở GD&ĐT nơi đi gửi Sở GD&ĐT Hà Nội	01			
9.4	Giấy giới thiệu chuyển trường từ Sở GD&ĐT Hà Nội gửi trường THPT FPT (dành cho thí sinh từ tỉnh thành khác chuyển về Hà Nội)	01			
9.5	Giấy xác không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật chính quyền cấp xã, phường nơi cư trú (dành cho học sinh xin học lại)	01			
10	Chứng chỉ/giải thưởng (dành cho học sinh xét tuyển theo thành tích/học bổng cấp thẳng):				
11	Khác.....				
B. Hồ sơ tài chính (nếu thuộc diện ưu đãi) (ghi rõ tên CB FPT Edu/CB FPT/Anh chị em đang là học sinh/sinh viên và mã CB/Mã HS/Mã SV)					
1	Giấy khai sinh/Sổ hộ khẩu (bản photo)	01			
2	CMND/CCCD bố/mẹ (bản photo)	01			
3	Giấy xác nhận nhân sự/học sinh/sinh viên	01			
4	Khác.....				

....., ngày tháng năm

Cán bộ nhận hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ và tên)